TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 03/2021/DS-ST Ngày 11 - 01- 2021 V/v "chia tài sản chung là quyền sử dụng đất "	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Sơn

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Lo – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 11 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp "Chia tài sản chung là quyền sử dụng đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 899/2020/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1939

Địa chỉ: Số , đường Kinh Xáng B L, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người giám hộ cho bà Nguyễn Thị S: Bà Lê Thị T, sinh năm 1949

Địa chỉ: Số , đường Kinh Xáng B L, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị S: Ông Trịnh Thanh L, là Luật sư của Văn phòng luật sư Trịnh Thanh L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

* *Bị đơn:* 1. Ông Lê Văn N, sinh năm 1925
2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1944
3. Bà Lê Thị L, sinh năm 1956
4. Ông Lê Thiên H, sinh năm 1970
5. Bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1972
6. Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Số , đường H T L, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ông Lê Văn T, bà Lê Thị L, ông Lê Thiên H và bà Lê Thị Mỹ N ủy quyền cho bà Lê Thị Thu T tham gia tố tụng.

Ông Lê Văn N là người không đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi bản thân có xác nhận của Bệnh viện đa khoa Cà Mau ngày 30/7/2020. Bà Lê Thị Thu T là người đại diện hợp pháp cho ông Lê Văn N tham gia tố tụng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1949

Địa chỉ: Số , đường K, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Nguyễn Tuyết S, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp B B, xã Lương T T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 58B, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

4. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số , Lý Thường K, khóm , phường , thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

5. Bà Nguyễn Thị T.

Địa chỉ: Khóm , phường , thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

6. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1937

Địa chỉ: Số 60, đường K, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

7. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 58, đường K, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

8. Bà Nguyễn Thị N.

Địa chỉ: Số 58, đường K, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

9. Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 51, đường L, khóm , phường , thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

10. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 58C, đường K, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

11. Bà Nguyễn Thị N.

Địa chỉ: đường K, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

12. Ông Nguyễn Văn K.

Địa chỉ: Đường K, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

13. Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 40C, đường K, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

14. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 58, đường K, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

15. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số 39B, đường K, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

16. Bà Nguyễn Thị T

Địa chỉ: Khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

17. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951

Địa chỉ: Số 59, đường K, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

18. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 48B, đường K, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

19. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1947

Địa chỉ: Ấp T, xã H, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

20. Ông Nguyễn Văn T

Địa chỉ: Ấp T, xã H, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

21. Ông Lê Văn N, sinh năm 1925

22. Ông Lê Văn T, sinh năm 1944

23. Bà Lê Thị L, sinh năm 1956

24. Ông Lê Thiên H, sinh năm 1970

25. Bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1972

26. Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Số 25D, đường H, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa bà T, ông L có mặt, bà T, ông T xin vắng mặt. Còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, bà Lê Thị T là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị S trình bày*:

Sinh thời cụ ông Nguyễn Viết G và cụ bà Trần Thị G sinh được 08 người con chung gồm: Bà Nguyễn Thị T (chết đã lâu có con là Nguyễn Thị S); ông Nguyễn Văn N (đã chết) có một người con chung (ông Nguyễn Đức T); bà Nguyễn Thị K (đã chết), có chồng Nguyễn Văn P đã chết có 07 người con chung (ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị N; ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn T); ông Nguyễn Văn N(đã chết độc thân); bà Nguyễn Thị H (đã chết), có chồng Lê Văn N (còn sống) (06 người con gồm T, T, L, H, N, T); bà Nguyễn Thị N (đã chết), có chồng Nguyễn Thành V đã chết có 04 người con gồm (bà Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị S, Nguyễn Văn T); bà Nguyễn Thị Th (đã chết độc thân); ông Nguyễn Văn Q (đã chết có vợ Nguyễn Tuyết M đã chết có 07 người con chung: (ông Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn M, Nguyễn Tuyết H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Kim L, Nguyễn Thanh T).

Phần đất tọa lạc tại số 24, kinh xáng B, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau do cụ G, cụ G tạo lập, sử dụng, năm 1933 ông G chết, đến năm 1960 bà G cùng các con gồm ông N, bà H, bà T, bà S sử dụng canh tác trên phần đất này, đến 1988 bà G chết, ông N, bà T, bà S tiếp tục quản lý, sử dụng. Năm 2001 ông Ng chết, thời gian này bà S mất năng lực hành vi dân sự nên bà Th nuôi bà S và quản lý phần đất, cùng thời gian này bà T không có sức khỏe để làm kiếm sống nên kêu em ruột là bà H về cùng ở để nuôi bà T, bà S và quản lý phần đất này đến nay. Phần đất này có tạo lập được căn nhà do bà H bỏ tiền ra xây dựng.

Năm 2004 ông Q là cha của ông K khởi kiện yêu cầu bà T, bà S chia thừa kế đối với nhà và đất nêu trên vì cho rằng nhà và đất trên của ông N tạo lập và ông N có di chúc cho lại ông Q.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tuyên xử, chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của ông Q và công nhận phần đất số

nhà 24, kinh xáng , khóm , phường , thảnh phố Cà Mau là phần thừa kế của ông Q được hưởng từ ông N, khi bà T, bà S qua đời thì khi ông Q được hưởng phần nhà đất trên, công nhận sự tự nguyện của ông Q có nghĩa vụ nuôi dưỡng bà T, bà S cho đến khi đến khi qua đời. Phía bà S, bà T kháng cáo.

Tại bản án phúc thẩm số 186/2007/DS ngày 21/6/2007 của Tòa án phúc thẩm tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà T và bà S tiếp tục khiếu nại đến Tòa án nhân dân tối cao.

Tại quyết định số 422/2010/KN - DS ngày 10/6/2010, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị bản án dân sự phúc thẩm số 186/2007 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm Hủy án dân sự phúc thẩm và sơ thẩm số 11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tại bản án dân sự giám đốc thẩm số 33/2011 ngày 02/11/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử Hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Giao vụ án cho Tòa án tỉnh Cà Mau xử lại theo thủ tục chung.

Tại quyết định đình chỉ số 12/2014 ngày 11/7/2014 của Tòa án tỉnh Cà Mau, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự do nguyên đơn ông Nguyễn Văn K cùng với ông M, ông M, bà M, bà H, bà L, bà T, rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại bản án dân sự số 03/2018/DS-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi bị đơn trả lại phần đất có diên tích 1.789,4m^2, theo đo đạc thực tế 1.616,4m^2 và 100m^2 đất bị đơn lấn chiếm nằm trong phần nhà, đất trên.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn N yêu cầu ông K trả lại diện tích 94m^2 tọa lạc số nhà 24 kinh xáng B.

Bà T đại diện nguyên đơn kháng cáo.

Tại bản án số 68/2019/DS-PT ngày 12/03/2019 của Tòa án dân Cấp cao tại thành Hồ Chí Minh, tuyên xử:

Công nhận quyền sử dụng đất có diện tích đất 1.616,4m^2 tọa lạc tại số 24, kinh xáng Bạc Liêu, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T (Th), bà Nguyễn Thị S.

Do phần đất chưa phân chia cụ thể diện tích được nhận, nên bà Nguyễn Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung giữa bà S, ông Ng và bà T phần đất như hiện trạng đo đạc cụ thể phần đất được phân chia cho bà S là 492,7m^2 tọa lạc tại số 24, k, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, bà T xác định bà đã khai đủ hàng thừa kế không thiếu hàng thừa kế và không cung cấp được giấy chứng tử của những người đã chết do thời gian đã lâu. Ngoài việc giám hộ cho bà S, bà T với tư cách là người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan bà T không yêu cầu chia thừa kế phần tài sản của ông N và bà Th chết để lại.

** Quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Thu T là người đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn và là người đại diện hợp pháp cho ông Lê Văn N trình bày tại bản tự khai ngày 09/10/2020 như sau:*

Bà T thống nhất yêu cầu của bà Nguyễn Thị S về việc phân chia tài sản chung giữa bà S, ông N và bà T phần đất như hiện trạng đo đạc, tọa lạc tại kinh xáng Bạc Liêu, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

** Đối với ông Nguyễn Văn T,ông Nguyễn Đức T,bà Nguyễn Tuyết S, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Văn T trình bày tại các biên bản ghi ý kiến như sau:*

Đối với việc bà Lê Thị T là người giám hộ cho bà S yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung giữa bà S, ông N và bà T phân chia cho bà S được nhận là 492,7 m^2 tọa lạc tại số 24, kinh xáng Bạc Liêu, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tất cả đều có chung ý kiến thống nhất theo yêu cầu của bà Triều và khước từ tham gia tố tụng.

Đối với di sản của ông N và bà T chết để lại tất cả không yêu cầu chia di sản do người chết để lại.

** Đối với ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Kim L, bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị T trình bày tại các biên bản ghi ý kiến như sau:*

Đối với yêu cầu của bà T là người giám hộ cho bà S, chia tài sản chung giữa bà S, ông N và bà T, bà S nhận 1/3 trong tổng diện tích 1.616,4 m^2 phần đất tọa lạc tại số 24, kinh xáng Bạc Liêu, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tất cả có ý kiến không đồng ý theo yêu cầu của bà T.

Đối với di sản của ông N và bà T chết để lại hiện chưa yêu cầu chia di sản do người chết để lại. Do đang có văn bản gửi Tòa án, Viện kiểm sát, Văn phòng chính phủ, Văn phòng quốc hội yêu cầu xem xét lại bản án số 68/2019/DS-PT ngày 12/03/2019 của Tòa án dân Cấp cao tại thành Hồ Chí Minh đến nay chưa có Văn bản trả lời của Các cơ quan trên.

Quá trình làm việc khước từ tham gia tố tụng.

**Đối với bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị T không làm việc được Tòa án không ghi được ý kiến.*

**** T**ại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến như sau:*

Về việc chấp hành pháp luật trong tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ được quy định trong pháp luật trong tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào các Điều 216 đến 219 của Bộ luật dân sự Tòa án xác định quan hệ tranh chấp "chia tài sản chung là quyền sử dụng

đất"; Căn cứ vào bản vẽ và bản án số 68/2019/DS-PT ngày 12/03/2019 của Tòa án dân Cấp cao tại thành Hồ Chí Minh; Tuyên xử: Công nhận quyền sử dụng đất có diện tích đất 1.616,4m^2 tọa lạc tại số 24, kinh xáng Bạc Liêu, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T (Th) bà Nguyễn Thị S. Cho nên, yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất của bà S được chấp nhận diện tích đã đo đạc 492,7m^2, còn lại 2/3 tài sản chung tiếp tục tạm giao cho bà S quản lý. Án phí đương sự không phải nộp do người cao tuổi. Chi phí tố tụng do đương sự không đặt ra nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp "Chia tài sản chung là quyền sử dụng đất". Phần đất tọa lạc tại đường kinh xáng Bạc Liêu, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau với diện tích 1.616,4m^2 sau khi đo đạc diện tích 1.478,1m^2 bà Sửa yêu cầu 1/3 trong tổng diện tích, loại đất đô thị và Trồng cây lâu năm. Cụ thể bằng 492,7m^2.

[2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị S Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nguồn gốc đất được cụ Nguyễn Viết G và cụ Trần Thị G khai phá, đến năm 1933 cụ G chết, đến năm 1960 cụ G cùng các con gồm ông N, bà T, bà S sử dụng canh tác trên phần đất này, đến 1988 cụ G chết, ông N, bà T, bà S tiếp tục quản lý, sử dụng. Năm 2001 ông N chết, thời gian này bà S mất năng lực hành vi dân sự nên bà T nuôi bà S và quản lý phần đất, cùng thời gian này bà T không có sức khỏe để làm kiếm sống nên kêu em ruột là bà H về cùng ở để nuôi bà T, bà S và quản lý phần đất này đến nay. Phần đất này có tạo lập căn nhà do bà H bỏ tiền ra xây dựng.

Quá trình sử dụng phần đất trên, phía ông Q là con của cụ G và cụ G có yêu cầu đến Tòa án giải quyết nhiều lần và đã được xét xử tại bản án số 68/2019/DS-PT ngày 12/03/2019 của Tòa án dân Cấp cao tại thành Hồ Chí Minh, tuyên xử: Công nhận quyền sử dụng đất có diện tích đất 1.616,4m^2 tọa lạc tại số 24, kinh xáng Bạc Liêu, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T (Th) bà Nguyễn Thị S; Đồng thời hàng thừa kế cùng hàng với bà Truyền có 08 người đều đã chết, người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị T, là bà Nguyễn Thị H (hàng thừa kế cuối cùng) bản án xác nhận.

Do phần đất chưa phân chia cụ thể diện tích được nhận, nên bà Nguyễn Thị S yêu cầu phân chia tài sản chung giữa bà S, ông Ng và bà T phần đất như hiện trạng đo đạc bà S được nhận 492,7m^2 tọa lạc tại số 24, kinh xáng Bạc Liêu, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đối chiếu tại bản án số 68/2019/DS-PT ngày 12/03/2019 của Tòa án dân Cấp cao tại thành Hồ Chí Minh, xét yêu cầu này của bà S là phù hợp bởi lẽ quá trình Tòa án giải quyết đã công nhận phần đất có diện tích 1.616,4m^2 tọa lạc tại

số 24, kinh xáng Bạc Liêu, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T (T) và bà Nguyễn Thị S.

Do phần đất chưa phân chia chủ sở hữu, nay bà S có nhu cầu xây dựng lại mới căn nhà do nhà củ, đồng thời bản án trên đã công nhận tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà S, nên chấp nhận yêu cầu của bà S phân chia cụ thể phần đất đã đo đạc có tổng diện tích 1.478,1m^2 bà S yêu cầu nhận 1/3 trong tổng diện tích bằng 492,7m^2, phía Đông giáp ông Lê Văn Ninh; phía Tây giáp mốc M3, M20, M6, M11; phía Nam giáp đường Hải thượng Lãn Ông; phía Bắc giáp Kinh Xáng Bạc Liêu.

Bà Nguyễn Thị S có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Từ phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị S.

Đối với phần đất còn lại tiếp tục tạm giao cho bà Nguyễn Thị S quản lý, sử dụng do các đương sự chưa yêu cầu.

[3] Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét được quy định tại Điều 157, 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không xét hoàn lại.

[4] Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xét quan hệ pháp luật các đương sự tranh chấp chia tài sản chung là quyền sử dụng đất. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên phần đất có diện tích 492,7m^2. Do nguyên đơn là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp nên không phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 100, 101, 203 Luật đất đai; Điều 219 của Bộ Luật Dân sự; Các Điều 147, 157, 158, 159, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S.

Chia tài sản chung là quyền sử dụng đất trong tổng diện tích 1.478,1m^2 bà Nguyễn Thị S được nhận 1/3 diện tích trên bằng 492,7m^2; phần đất có tứ cận giáp ranh như sau: Phía Đông giáp ông Lê Văn Ninh; Phía Tây giáp mốc M3, M20, M6, M11; Phía Nam giáp đường Hải thượng Lãn Ông; Phía Bắc giáp Kinh Xáng Bạc Liêu.

(Kèm theo bản vẽ ngày 17/9/2020 của Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn xây dựng đo đạc bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau).

Bà Nguyễn Thị S có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Do bà S bị mất năng lực hành vi nên bà Lê Thị T là người giám hộ cho bà Sửa theo quy định.

Phần đất còn lại tiếp tục tạm giao cho bà Nguyễn Thị S quản lý, sử dụng.

2. Chi phí thẩm định tại chỗ, đo đạc không đặt ra xem xét.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị S không phải nộp do là người cao tuổi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điêù 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã Ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận
-TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM) .